

**KẾ HOẠCH
Cải cách hành chính nhà nước tỉnh Đắk Lắk năm 2026**

Căn cứ Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ về ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021-2030; Công văn số 3759/BNV-CCHC ngày 02/8/2021 của Bộ Nội vụ về hướng dẫn triển khai Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021-2030; Công văn số 4625/BNV-CCHC ngày 02/7/2025 của Bộ Nội vụ về việc xây dựng kế hoạch cải cách hành chính và thực hiện chế độ báo cáo định kỳ.

UBND tỉnh ban hành Kế hoạch cải cách hành chính nhà nước (CCHC) tỉnh Đắk Lắk năm 2026, như sau:

I. MỤC TIÊU, YÊU CẦU

1. Mục tiêu

- Đẩy mạnh CCHC toàn diện, đồng bộ trong hệ thống các cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn tỉnh nhằm hoạt động đồng bộ, thông suốt, minh bạch, nhanh chóng và hiệu quả.

- Tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính, nâng cao ý thức, trách nhiệm phục vụ người dân, tổ chức của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức (CBCCV) trong các cơ quan, đơn vị, địa phương.

- Xếp hạng Chỉ số CCHC của tỉnh năm 2026 tăng tối thiểu 03 bậc so với năm 2025; trong đó, giảm tối thiểu 15% lượng văn bản hành chính so với tổng lượng năm 2025; 10% tổng số lượng hội nghị toàn tỉnh.

- Nâng cao Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI), Chỉ số Hiệu quả quản trị và Hành chính công cấp tỉnh (PAPI), Chỉ số hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước (SIPAS), Chỉ số chuyển đổi số (DTI).

2. Yêu cầu

- Các cơ quan, đơn vị, địa phương xác định công tác CCHC là nhiệm vụ trọng tâm, thường xuyên để triển khai thực hiện; gắn kết chặt chẽ việc triển khai nhiệm vụ CCHC với việc thực hiện chỉ tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh năm 2026.

- Xác định trọng tâm CCHC là tiếp tục cải cách thủ tục hành chính (TTHC) và phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số; tăng cường giải quyết TTHC trên môi trường điện tử; tăng cường số hóa hồ sơ TTHC; tăng tính liên thông trong giải quyết TTHC; nâng cao hiệu quả phối hợp giữa các cơ quan ngành dọc và cơ quan chuyên môn của tỉnh trong giải quyết TTHC.

- Lấy sự hài lòng của người dân, doanh nghiệp làm trung tâm; tăng cường đối thoại, tiếp thu, xử lý các phản ánh, kiến nghị.

- Bố trí kinh phí, nguồn lực và triển khai đúng, đủ, toàn diện, đồng bộ, hiệu quả các nội dung, nhiệm vụ của Kế hoạch.

II. CÁC CHỈ TIÊU CHỦ YẾU

1. Tiếp tục nâng cao vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu trong lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện CCHC; lấy kết quả CCHC làm tiêu chí quan trọng trong đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ; đồng thời, đẩy mạnh công tác tuyên truyền CCHC nhằm lan tỏa gương điển hình tiên tiến, kết quả triển khai CCHC mang lại trong triển khai, thực hiện nhiệm vụ tại các cơ quan, đơn vị.

2. 100% các cơ quan, đơn vị có sáng kiến hoặc có giải pháp mới trong thực hiện nhiệm vụ CCHC nhằm giảm phiền hà, tăng sự hài lòng của người dân, doanh nghiệp về sự phục vụ của cơ quan, đơn vị.

3. Giảm tối thiểu 15% lượng văn bản hành chính so với tổng lượng năm 2025; 10% tổng số lượng hội nghị toàn tỉnh.

4. Đảm bảo 100% văn bản quy phạm pháp luật (QPPL) của tỉnh được ban hành đồng bộ, thống nhất với các văn bản của Trung ương, có tính khả thi cao, công khai, minh bạch, dễ tiếp cận. Thường xuyên theo dõi, kiểm tra, đôn đốc việc xây dựng văn bản QPPL, đảm bảo theo đúng tiến độ và thời gian quy định. Xử lý 100% các văn bản QPPL có chứa quy định không phù hợp, mâu thuẫn, chồng chéo.

5. Đảm bảo công tác theo dõi việc thi hành văn bản QPPL được tiến hành có trọng tâm, trọng điểm nhằm xem xét, đánh giá thực trạng thi hành pháp luật trong lĩnh vực cụ thể, kịp thời kiến nghị thực hiện các giải pháp nâng cao hiệu quả thi hành pháp luật và hoàn thiện hệ thống pháp luật. Hoàn thành 100% nhiệm vụ theo dõi tình hình thi hành văn bản QPPL theo kế hoạch.

6. 100% TTHC thuộc phạm vi, thẩm quyền giải quyết của cơ quan, đơn vị được thực hiện thông qua cơ chế một cửa, một cửa liên thông và được công khai, minh bạch theo quy định.

7. Phần đầu giảm thiểu hồ sơ TTHC giải quyết trễ hạn. Tiếp tục đẩy mạnh số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC và tái sử dụng kết quả số hóa đảm bảo theo quy định; đồng thời, thực hiện số hóa kết quả giải quyết TTHC đang còn hiệu lực và có giá trị sử dụng thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở, ban, ngành, UBND cấp xã đạt tỷ lệ 100%.

8. 100% hồ sơ TTHC khi tiếp nhận, giải quyết tại các cơ quan, đơn vị, địa phương được theo dõi trạng thái xử lý trên hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh, đồng bộ với Cổng Dịch vụ công quốc gia để người dân, doanh nghiệp có thể giám sát, đánh giá trong quá trình thực hiện.

9. Thực hiện cắt giảm 50% thời gian giải quyết, 50% chi phí tuân thủ TTHC đối với các TTHC liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh so với

năm 2024.

10. Giảm tối thiểu bình quân cả tỉnh 10% số lượng ĐVSNCL và 10% biên chế sự nghiệp hưởng lương từ NSNN so với năm 2021.

11. Tiếp tục sắp xếp tổ chức bộ máy tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; gắn phân cấp, phân quyền với kiểm tra, giám sát.

12. Nâng cao chất lượng đội ngũ CBCCVC; xây dựng văn hóa công vụ, kỷ luật, kỷ cương hành chính.

13. Mức độ hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước đạt tối thiểu 98%. Mức độ hài lòng của người dân về cung cấp dịch vụ y tế, giáo dục công lập đạt tối thiểu 90%.

14. Tổ chức từ 02 - 03 cuộc đối thoại giữa lãnh đạo tỉnh với người dân, doanh nghiệp và xử lý 100% các kiến nghị của người dân, doanh nghiệp sau hội nghị đối thoại.

15. Phân đầu tỷ lệ giải ngân vốn đầu tư công năm 2026 của tỉnh đạt tối thiểu 95% kế hoạch được giao.

16. Phân đầu thu ngân sách nhà nước (NSNN) năm 2026 tăng ít nhất 10% so với ước thực hiện năm 2025.

17. Trong năm 2026, có thêm ĐVSNCL tự đảm bảo chi thường xuyên; có thêm ĐVSNCL đảm bảo từ 70% đến dưới 100% chi thường xuyên; có thêm ĐVSNCL tự đảm bảo từ 30% đến dưới 70% chi thường xuyên và có thêm ĐVSNCL tự đảm bảo từ 10% đến dưới 30% chi thường xuyên so với năm 2025.

18. 100% dịch vụ công trực tuyến toàn trình đủ điều kiện được cung cấp trên nhiều phương tiện truy cập khác nhau, bao gồm cả thiết bị di động.

19. 100% các hồ sơ TTHC được cập nhật, theo dõi trạng thái xử lý trên Cổng Dịch vụ công quốc gia để người dân, doanh nghiệp có thể giám sát, đánh giá quá trình thực hiện.

20. 100% văn bản trao đổi giữa các cơ quan nhà nước được thực hiện dưới dạng điện tử, được ký số bởi chữ ký số chuyên dùng, trừ văn bản mật theo quy định của pháp luật.

21. 100% người dân, doanh nghiệp sử dụng dịch vụ công trực tuyến được cấp định danh và xác thực điện tử thông suốt và hợp nhất trên tất cả các hệ thống thông tin của các cấp chính quyền từ Trung ương đến địa phương.

22. Rà soát, tái cấu trúc quy trình, điện tử hóa mẫu đơn, tờ khai, kết quả giải quyết TTHC để nâng cao kết quả giải quyết TTHC trên môi trường mạng; đảm bảo 100% TTHC được cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình được tái cấu trúc quy trình điện tử, điện tử hóa mẫu đơn, tờ khai đảm bảo mang lại hiệu quả và tạo điều kiện thuận lợi nhất cho người dân, doanh nghiệp.

III. NHIỆM VỤ CÔNG TÁC CCHC

1. Cải cách thể chế

- Chú trọng hoàn thiện cơ chế, chính sách của tỉnh thông qua việc xây dựng, ban hành mới văn bản QPPL; sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ những văn bản không còn phù hợp. Trọng tâm là văn bản về các lĩnh vực liên quan đến thực hiện chức năng quản lý nhà nước được giao nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả trong quản lý, điều hành, góp phần phục vụ người dân, hỗ trợ, thu hút đầu tư, phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

- Đổi mới, nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác xây dựng và thực thi các văn bản QPPL trên địa bàn tỉnh, đảm bảo tính hợp hiến, hợp pháp, tính đồng bộ, cụ thể, khả thi. Đề cao trách nhiệm của cơ quan chủ trì trong quá trình xây dựng thể chế; công tác tổng kết, đánh giá thực tiễn, lấy ý kiến rộng rãi của Nhân dân phải được quan tâm, coi trọng nhằm không ngừng nâng cao chất lượng các văn bản QPPL của tỉnh được ban hành.

- Cập nhật kịp thời, đầy đủ văn bản QPPL do HĐND, UBND tỉnh ban hành trên Cơ sở dữ liệu văn bản pháp luật của tỉnh (<http://vbpl.vn/daklak>) để phục vụ việc tra cứu, áp dụng, thực hiện của cơ quan, tổ chức, công dân.

- Tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng tự kiểm tra, kiểm tra theo thẩm quyền văn bản QPPL, đảm bảo các văn bản QPPL của tỉnh phù hợp với hệ thống pháp luật và điều kiện thực tế của tỉnh.

- Thực hiện có hiệu quả công tác rà soát văn bản QPPL; tham mưu Chủ tịch UBND tỉnh công bố kết quả rà soát văn bản QPPL của HĐND, UBND tỉnh.

- Ban hành và tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch theo dõi việc thi hành văn bản QPPL trên địa bàn tỉnh năm 2026; kiểm tra công tác tổ chức thi hành pháp luật lĩnh vực trọng tâm, liên ngành; kịp thời xử lý và kiến nghị xử lý kết quả theo dõi việc thi hành văn bản QPPL trên địa bàn tỉnh đảm bảo đúng quy định của pháp luật; điều tra, khảo sát việc thi hành văn bản QPPL trong lĩnh vực trọng tâm; phổ biến pháp luật, hướng dẫn, tập huấn bồi dưỡng nghiệp vụ về công tác tổ chức thi hành pháp luật năm 2026 đúng quy định.

2. Cải cách TTHC

- Nâng cao tinh thần trách nhiệm của người đứng đầu các Sở, ban, ngành, địa phương; xác định kết quả cải cách TTHC là một trong các căn cứ để đánh giá, xếp loại chất lượng hàng năm đối với CBCCVC.

- Nghiêm túc thực hiện đánh giá tác động TTHC trong quá trình xây dựng văn bản QPPL, đảm bảo tính đặc thù phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

- Rà soát, đơn giản hóa TTHC, TTHC nội bộ:

- + Ban hành và triển khai thực hiện Kế hoạch rà soát, đánh giá TTHC trên địa bàn tỉnh năm 2026; kịp thời cập nhật các TTHC do Trung ương công bố, ban hành mới, sửa đổi, bổ sung để công bố danh mục theo quy định; công khai, minh bạch các TTHC và cập nhật kịp thời trên cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC; vận hành có hiệu quả hệ thống cơ sở dữ liệu TTHC từ cấp tỉnh đến cấp xã.

+ Chủ động rà soát, phát hiện bất cập về TTHC liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh, giấy tờ công dân và TTHC nội bộ để cắt giảm, đơn giản hóa, phân cấp thẩm quyền giải quyết; đồng thời, tham mưu UBND tỉnh có phương án đơn giản hóa và gửi kiến nghị đến các Bộ, ngành liên quan (nếu cần), nhằm mục tiêu cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, thu hút đầu tư và nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh.

- Đẩy mạnh đổi mới việc thực hiện, giải quyết TTHC, cung cấp dịch vụ công phục vụ người dân, doanh nghiệp:

+ Thực hiện số hóa 100% hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC; tăng cường triển khai, khai thác hiệu quả việc kết nối, chia sẻ dữ liệu từ các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành bảo đảm dữ liệu “đúng, đủ, sạch, sống” phục vụ thực hiện TTHC, cung cấp dịch vụ công.

+ Triển khai hoạt động Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh và cấp xã đảm bảo hiệu quả, thiết thực; tăng cường đầu tư, nâng cấp, hiện đại hóa các Trung tâm.

+ Rà soát toàn diện quy trình giải quyết TTHC không phụ thuộc địa giới hành chính đã triển khai năm 2025 để khắc phục điểm nghẽn kỹ thuật, quy trình nghiệp vụ, rút ngắn thời gian giải quyết.

+ Kiểm tra, xác minh, làm rõ hành vi nhũng nhiễu, gây khó khăn trong giải quyết TTHC và xử lý nghiêm các tổ chức, cá nhân có liên quan theo đúng quy định; đồng thời, kịp thời chấn chỉnh việc giải quyết TTHC thuộc thẩm quyền của cơ quan, đơn vị, địa phương.

+ Thực hiện nghiêm quy định về xin lỗi khi giải quyết hồ sơ TTHC quá hạn ở cả hai cấp (tỉnh, xã).

+ Tăng cường ứng dụng thông tin, truyền thông, nâng cao chất lượng, hiệu quả giải quyết TTHC cho người dân, doanh nghiệp.

- Tổ chức thực hiện tốt việc tiếp nhận, xử lý, và tháo gỡ dứt điểm các khó khăn, vướng mắc về quy định TTHC. Tăng cường đối thoại, lấy ý kiến người dân, doanh nghiệp và đẩy mạnh việc tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị trên môi trường điện tử qua Cổng Dịch vụ công quốc gia.

- Tổ chức tập huấn về chuyên môn nghiệp vụ, kỹ năng giao tiếp cho đội ngũ công chức, viên chức làm đầu mối kiểm soát TTHC tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh và cấp xã.

3. Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước

- Tiếp tục rà soát, hoàn thiện quy định về chức năng, nhiệm vụ và tổ chức bộ máy của các cơ quan, đơn vị.

- Triển khai đánh giá hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập (ĐVSNCL) sau khi sắp xếp tổ chức bộ máy. Rà soát, đánh giá và giao quyền tự chủ cho các ĐVSNCL theo đúng quy định tại Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của ĐVSNCL.

- Tham mưu Chủ tịch UBND tỉnh Quyết định giao biên chế công chức trong các cơ quan hành chính, số lượng người làm việc trong các ĐVSNCL, biên chế hội và hợp đồng lao động của tỉnh Đắk Lắk năm 2026.

- Tham mưu phương án biên chế công chức trong các cơ quan hành chính, phê duyệt tổng số lượng người làm việc trong các ĐVSNCL và hợp đồng thực hiện công việc chuyên môn, nghiệp vụ trong ĐVSNCL, sau sắp xếp, tổ chức lại đơn vị hành chính các cấp tỉnh Đắk Lắk năm 2026.

- Tăng cường phân cấp, phân quyền mạnh mẽ, hợp lý giữa cấp trên và cấp dưới, gắn với quyền hạn và trách nhiệm; khuyến khích sự năng động, sáng tạo và phát huy tính tích cực, chủ động của các cấp, các ngành trong thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước. Rà soát, sửa đổi, bổ sung các quy định về phân cấp quản lý giữa các cấp ở địa phương.

4. Cải cách chế độ công vụ

- Hoàn thiện quy định về tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính trong hoạt động công vụ; xây dựng và trình cấp có thẩm quyền ban hành quy định về thẩm quyền, trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị trong công tác cán bộ và quản lý cán bộ; kịp thời phát hiện và xử lý nghiêm những người có sai phạm. Có cơ chế sàng lọc, thay thế kịp thời những người không hoàn thành nhiệm vụ, vi phạm pháp luật, đạo đức công vụ, đạo đức nghề nghiệp và bị xử lý kỷ luật. Ban hành cơ chế hữu hiệu để lựa chọn, bố trí cán bộ có đức, có tài, có khát vọng cống hiến, thực sự vì nước, vì dân vào các vị trí lãnh đạo, quản lý.

- Trên cơ sở các thông tư của các Bộ, ngành hướng dẫn về vị trí việc làm và biên chế công chức và số lượng người làm việc trong ĐVSNCL, tiếp tục thẩm định trình UBND tỉnh phê duyệt đề án vị trí việc làm đối với các cơ quan, đơn vị mới thực hiện sáp nhập, cơ cấu lại tổ chức bộ máy sau khi được cấp có thẩm quyền ban hành quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ và cơ cấu tổ chức.

- Thực hiện có hiệu quả công tác thanh tra việc thực hiện các quy định của pháp luật về tuyển dụng, sử dụng, quản lý công chức cấp xã; số lượng người làm việc trong các ĐVSNCL; công tác bổ nhiệm, bổ nhiệm lại và số lượng cấp phó viên chức giữ chức vụ lãnh đạo quản lý.

- Nâng cao trách nhiệm, kỷ luật, kỷ cương hành chính, tinh thần trách nhiệm, phục vụ Nhân dân và đạo đức công vụ của CBCCVC.

- Thực hiện nghiêm việc đánh giá, xếp loại chất lượng CBCCVC đảm bảo theo quy định pháp luật.

- Đôn đốc các cơ quan, đơn vị triển khai thực hiện tốt công tác điều động, luân chuyển CBCCVC theo quy định và công tác định kỳ chuyển đổi vị trí công tác đối với công chức, viên chức.

- Triển khai thực hiện kịp thời việc tiếp nhận vào làm công chức đáp ứng yêu cầu về công tác cán bộ tại địa phương.

- Tổ chức xét nâng ngạch, thi nâng ngạch cho công chức; thăng hạng chức danh nghề nghiệp cho viên chức đảm bảo theo quy định.

- Tiếp tục triển khai thực hiện tốt chính sách tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ CBCCVC giai đoạn 2022 - 2030.

- Về công tác đào tạo, bồi dưỡng:

- + Triển khai kế hoạch đào tạo bồi dưỡng CBCCVC của UBND tỉnh; các sở, ban, ngành và UBND các xã, phường thực hiện kế hoạch đào tạo bồi dưỡng theo quy định.

- + Tổ chức các lớp bồi dưỡng kỹ năng chuyên môn nghiệp vụ cho công chức, viên chức theo kế hoạch, đảm bảo theo quy định Nhà nước.

5. Cải cách tài chính công

- Tổ chức triển khai thực hiện công tác thu NSNN ngay từ đầu năm; chấp hành quy định của pháp luật về thu, quản lý thu NSNN, đảm bảo thu đúng, thu đủ, thu kịp thời, phấn đấu hoàn thành dự toán thu ở mức cao nhất để đảm bảo nguồn lực phục vụ mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội.

- Các Sở, ban, ngành, UBND các xã, phường chủ động phối hợp chặt chẽ, hiệu quả trong thực hiện nhiệm vụ, nhất là các nhiệm vụ, giải pháp cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh, tháo gỡ khó khăn cho hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp và người dân, hướng tới mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội nhanh, bền vững.

- Thường xuyên kiểm tra, rà soát, nắm chắc các nguồn thu NSNN trên địa bàn, quản lý chặt chẽ nguồn thu từ các dự án mới, nhất là các dự án điện năng lượng mặt trời, điện gió,... Tăng cường dự báo, phân tích những khó khăn, thách thức có tác động đến công tác thu ngân sách để kịp thời đề ra các giải pháp chỉ đạo, điều hành thu ngân sách trên địa bàn tỉnh đảm bảo linh hoạt, chủ động, thích ứng kịp thời trong điều kiện mới.

- Đẩy mạnh chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ thông tin, tăng cường quản lý thu các giao dịch thương mại điện tử, mở rộng triển khai hóa đơn điện tử,... Tăng cường phòng chống gian lận thương mại, chuyển giá, gian lận giá nhập khẩu và buôn lậu, nhất là các hoạt động kinh doanh trên nền tảng số, chuyển nhượng bất động sản,...

- Tiếp tục đẩy mạnh công tác theo dõi, kiểm tra, kiểm soát việc kê khai thuế của các tổ chức, cá nhân theo quy định của pháp luật về thuế; việc khai báo tên hàng, mã hàng, thuế suất, trị giá, số lượng,... để phát hiện kịp thời các trường hợp kê khai không đúng, không đủ, gian lận thuế. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra thuế; đẩy mạnh xử lý nợ đọng thuế,...; đồng thời, xem xét, giải quyết kịp thời các khó khăn, vướng mắc cần tháo gỡ trong công tác chống thất thu ngân sách để góp phần vào kết quả thu NSNN.

- Đẩy mạnh thu biện pháp tài chính, nhất là thực hiện việc bán đấu giá quyền sử dụng đất, thu tiền chuyển mục đích sử dụng đất, thu nợ tiền đất, tăng

cường thu xử phạt vi phạm hành chính, kịp thời bán đấu giá tài sản tịch thu sung công quỹ nhà nước.

- Chỉ đạo các cấp có liên quan triển khai công tác thực hiện kế hoạch ngay từ đầu năm 2026, nhằm đảm bảo thực hiện và giải ngân hết kế hoạch năm 2026 được giao.

- Các chủ đầu tư tăng cường năng lực quản lý đầu tư, đảm bảo đủ điều kiện trong công tác quản lý dự án, quản lý đầu tư.

- Tuân thủ đầy đủ quy định về công tác đấu thầu, đảm bảo lựa chọn nhà thầu tư vấn, nhà thầu xây lắp đủ năng lực để thực hiện, tăng cường thực hiện đấu thầu qua mạng.

- Tăng cường công tác giám sát, kiểm tra, chỉ đạo, kịp thời tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện từng dự án, đảm bảo triển khai thuận lợi, đạt tỷ lệ giải ngân cao; tăng cường công tác đấu thầu qua mạng và công tác giám sát, đánh giá đầu tư.

- Thực hiện có hiệu quả cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm tại các ĐVSNCL trên địa bàn tỉnh. Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện giao quyền tự chủ tài chính giai đoạn 2026 - 2030 đối với các đơn vị sự nghiệp thuộc tỉnh đảm bảo theo quy định.

- Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra cải cách tài chính công gắn với thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, tham nhũng, tiêu cực trong hoạt động tại các cơ quan, địa phương trên địa bàn tỉnh.

- Giao quyền tự chủ tài chính cho các ĐVSNCL đảm bảo theo quy định (có thêm ĐVSNCL tự đảm bảo chi thường xuyên; có thêm ĐVSNCL đảm bảo từ 70% đến dưới 100% chi thường xuyên, có thêm ĐVSNCL tự đảm bảo từ 30% đến dưới 70% chi thường xuyên và có thêm ĐVSNCL tự đảm bảo từ 10% đến dưới 30% chi thường xuyên) so với năm 2025.

- Thực hiện, hoàn thành 100% các kiến nghị sau thanh tra, kiểm tra, kiểm toán nhà nước về tài chính, ngân sách đã được Kiểm toán nhà nước hoặc cơ quan Trung ương có thẩm quyền chỉ ra sau thanh tra, kiểm tra, kiểm toán nhà nước về tài chính, ngân sách tại tỉnh.

- Tiếp tục đổi mới thể chế về doanh nghiệp nhà nước, xác định rõ vai trò quản lý của Nhà nước với vai trò chủ sở hữu tài sản, vốn của Nhà nước; tách chức năng chủ sở hữu tài sản, vốn của Nhà nước với chức năng quản trị kinh doanh của doanh nghiệp Nhà nước; tập trung thực hiện sắp xếp, đổi mới doanh nghiệp theo lộ trình của Chính phủ phê duyệt.

6. Chuyển đổi số trong các cơ quan Nhà nước

- Tổ chức triển khai có hiệu quả, kịp thời Kế hoạch chuyển đổi số tỉnh Đắk Lắk đảm bảo hoàn thành 100% các nội dung trong kế hoạch; xây dựng và triển khai Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh.

- Đẩy mạnh ứng dụng Trí tuệ nhân tạo (AI) trong cơ quan hành chính góp

phần nâng cao hiệu quả công vụ, rút ngắn thời gian xử lý thủ tục, tăng cường tính minh bạch và nâng cao chất lượng phục vụ công dân.

- Duy trì, mở rộng hệ thống cơ sở dữ liệu dùng chung, hệ thống Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu cấp tỉnh (LGSP) của tỉnh phục vụ kết nối các nền tảng dùng chung của tỉnh và các bộ, ngành theo quy định.

- Đẩy mạnh việc sử dụng các ứng dụng đã triển khai một cách có hiệu quả: Hệ thống Quản lý văn bản và Điều hành, Hệ thống thư điện tử công vụ, Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh Đắk Lắk,... bảo đảm an toàn thông tin khi trao đổi văn bản trên môi trường mạng.

- Triển khai có hiệu quả các hoạt động ứng dụng CNTT gắn kết chặt chẽ với chương trình CCHC. Tăng cường ứng dụng công nghệ số, nghiên cứu và đưa vào triển khai các nền tảng số, các kênh truyền thông xã hội, phối hợp các cơ quan thông tin đại chúng trên địa bàn tỉnh đẩy mạnh tuyên truyền về chính quyền số, kinh tế số, xã hội số, đô thị thông minh nhằm nâng cao nhận thức của các cấp ủy Đảng, chính quyền, doanh nghiệp và người dân, tạo sự đồng thuận cao trong toàn xã hội.

- Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin hiệu quả, toàn diện tại bộ phận tiếp nhận, trả kết quả TTHC tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh và Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả các cấp, tăng cường trao đổi, xử lý hồ sơ qua mạng; bảo đảm tính liên thông giữa các đơn vị trong quy trình xử lý thủ tục, tin học hóa tối đa các hoạt động trong quy trình TTHC.

- Tiếp tục triển khai chứng thư số cá nhân và cơ quan, tổ chức cho các đơn vị trực thuộc các sở, ban, ngành; UBND các xã, phường; các tổ chức chính trị - xã hội.

- Thực hiện đầy đủ, kịp thời các chế độ báo cáo trên Hệ thống báo cáo của Chính phủ, các Bộ, ngành Trung ương theo đúng yêu cầu.

7. Công tác chỉ đạo, điều hành CCHC

- Các Sở, ban, ngành, UBND các xã, phường xây dựng Kế hoạch CCHC năm 2026 đảm bảo chất lượng, hiệu quả, trong đó cần cụ thể hóa các nhiệm vụ CCHC của tỉnh, xác định rõ các mục tiêu, chỉ tiêu, tiến độ hoàn thành, phân công rõ trách nhiệm.

- Đánh giá chất lượng hoạt động của các cơ quan, đơn vị, địa phương gắn với trách nhiệm người đứng đầu, cấp phó người đứng đầu, trong đó người đứng đầu cơ quan, đơn vị chịu trách nhiệm trước UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh về toàn bộ nhiệm vụ CCHC thuộc trách nhiệm và thẩm quyền của mình, ngay cả khi đã phân công hoặc ủy nhiệm cho cấp phó.

- Triển khai thực hiện hoàn thành 100% các nhiệm vụ được Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao cho UBND tỉnh; các nhiệm vụ UBND tỉnh, Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh giao cho các Sở, ban, ngành, địa phương.

- Ứng dụng CNTT xác định Chỉ số hài lòng của người dân, tổ chức đối với

sự phục vụ của cơ quan hành chính Nhà nước trên địa bàn tỉnh (SIPAS) năm 2026.

- Tiếp tục phát huy hiệu quả công tác tuyên truyền CCHC bằng nhiều hình thức thiết thực và phù hợp; trong đó, chú trọng việc phối hợp, xây dựng Kế hoạch công tác CCHC giai đoạn 2026 - 2030 của tỉnh và sử dụng phương tiện thông tin đại chúng trong việc tuyên truyền, phổ biến Chương trình CCHC Nhà nước tỉnh Đắk Lắk giai đoạn 2026 - 2030.

- Tiếp tục tăng cường công tác giám sát, thanh tra; kiểm tra công vụ, kiểm tra CCHC theo hướng đột xuất.

- Có giải pháp để khuyến khích CBCCVC các cơ quan, đơn vị mạnh dạn đề xuất các sáng kiến, giải pháp, cách làm hay trong thực hiện các nhiệm vụ về công tác CCHC để góp phần phục vụ tốt cho người dân, doanh nghiệp. Chú trọng việc đánh giá, biểu dương những cơ quan, đơn vị, cá nhân thực hiện tốt và xử lý nghiêm các cá nhân, đơn vị vi phạm.

- Tổ chức các Đoàn nghiên cứu, học tập kinh nghiệm các mô hình, cách làm hay về triển khai thực hiện các nhiệm vụ công tác CCHC tại các Bộ, ngành, các tỉnh, thành phố trong năm 2026.

- Tăng cường công tác đối thoại giữa lãnh đạo tỉnh với người dân, doanh nghiệp, nhà đầu tư; giải quyết triệt để 100% các vướng mắc, ý kiến của doanh nghiệp và nhà đầu tư, đề xuất các cấp có thẩm quyền và các cơ quan, địa phương liên quan giải quyết, tháo gỡ dứt điểm những khó khăn, vướng mắc của doanh nghiệp và nhà đầu tư, đẩy mạnh tỷ lệ giải ngân vốn đầu tư nguồn NSNN.

IV. KINH PHÍ

Nguồn kinh phí công tác CCHC được bố trí trong dự toán năm 2026 cho các cơ quan, đơn vị, địa phương theo phân cấp ngân sách hiện hành và các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định hiện hành.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Giao Thủ trưởng các Sở, ban, ngành; Chủ tịch UBND các xã, phường trực tiếp triển khai và tổ chức thực hiện các nhiệm vụ sau

a) Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch CCHC của cơ quan, đơn vị, địa phương, xác định đầy đủ các nội dung, phù hợp với chỉ đạo của Chính phủ, bộ, ngành Trung ương và nội dung Kế hoạch này, gửi về Sở Nội vụ trước ngày **15/01/2026** để tổng hợp báo cáo UBND tỉnh.

b) Hoàn thành các chỉ tiêu chủ yếu của Kế hoạch này và thực hiện tốt các nhiệm vụ CCHC năm 2026 của tỉnh (*chi tiết tại Phụ lục đính kèm*).

c) Tăng cường công tác tự thanh tra, kiểm tra, giám sát về thực hiện CCHC tại các cơ quan, đơn vị, địa phương và báo cáo UBND tỉnh (qua Sở Nội vụ) kết quả thực hiện công tác CCHC của cơ quan, đơn vị (định kỳ gửi về chậm nhất vào ngày **20 hàng tháng** và ngày **16 của các quý, 6 tháng, năm**), trong đó báo cáo số liệu, số liệu lũy kế về lượng văn bản hành chính so với tổng lượng năm 2025 và tổng số lượng hội nghị tổ chức theo đợt báo cáo.

d) Tiếp tục thực hiện nghiêm túc quy định trách nhiệm người đứng đầu cơ quan, đơn vị Nhà nước về thực hiện CCHC trên địa bàn tỉnh.

2. Giao các cơ quan, đơn vị chịu trách nhiệm chủ trì và phối hợp triển khai, thực hiện công tác CCHC

a) Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh

- Phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan trong công tác truyền thông nhằm tạo sự ủng hộ và tham gia của cá nhân, tổ chức đối với công tác CCHC, đồng thời giám sát việc thực hiện công tác CCHC, nhất là giải quyết TTHC cho tổ chức và cá nhân.

- Phối hợp triển khai khảo sát, đo lường sự hài lòng đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính Nhà nước.

b) Sở Tư pháp

- Chủ trì thực hiện các nhiệm vụ cải cách thể chế. Có trách nhiệm hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc, kiểm tra các đơn vị, địa phương thực hiện nghiêm túc các quy định thực hiện nhiệm vụ này. Định kỳ báo cáo UBND tỉnh (*gửi về Sở Nội vụ*) chậm nhất vào ngày **20 hàng tháng** và ngày **16 của các quý, 6 tháng, năm** về kết quả thực hiện các nhiệm vụ cải cách thể chế để tổng hợp báo cáo tình hình thực hiện nhiệm vụ CCHC chung của tỉnh. Phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương trong xây dựng, kiểm tra, rà soát văn bản QPPL của HĐND, UBND tỉnh.

- Chủ động tham mưu UBND tỉnh triển khai thực hiện các chương trình, kế hoạch, đề án, dự án liên quan đến nhiệm vụ cải cách thể chế. Phối hợp với các đơn vị liên quan thực hiện nhiệm vụ đảm bảo hiệu quả theo kế hoạch đề ra.

c) Sở Nội vụ

- Chủ trì tổ chức thực hiện và báo cáo kết quả thực hiện các nhiệm vụ cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước, chế độ công vụ; có trách nhiệm hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc, kiểm tra các đơn vị, địa phương thực hiện nghiêm túc các quy định thực hiện các nhiệm vụ này. Phát hiện kịp thời những sai sót, thực hiện không đúng quy định của các cơ quan, đơn vị, địa phương khi triển khai thực hiện các nhiệm vụ này; kịp thời xử lý, hoặc kiến nghị xử lý các vấn đề thực hiện trái với quy định phát hiện qua kiểm tra.

- Chủ động tham mưu UBND tỉnh triển khai thực hiện các chương trình, kế hoạch, đề án, dự án về CCHC của Trung ương. Phối hợp với các đơn vị liên quan đến thực hiện các nhiệm vụ cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước, chế độ công vụ, các chương trình, kế hoạch, đề án, dự án về CCHC của tỉnh đảm bảo hiệu quả.

- Chủ động phối hợp các ngành liên quan thường xuyên kiểm tra, thanh tra công vụ các cơ quan, đơn vị, địa phương về thực hiện CCHC, giờ làm việc, đạo đức công vụ bằng nhiều hình thức; thực hiện kết luận kiểm tra, thanh tra và chịu trách nhiệm trong việc xử lý và kiến nghị xử lý theo thẩm quyền đối với

những đơn vị, cá nhân có tiêu cực, những nhiễu, gây phiền hà, tham nhũng.

- Tham mưu UBND tỉnh ban hành và tổ chức thực hiện kế hoạch kiểm tra công tác CCHC trên địa bàn tỉnh.

- Tổ chức các hình thức tuyên truyền CCHC, thu hút sự quan tâm của các ngành, các cấp, các đoàn thể tham gia vào công tác tuyên truyền CCHC.

- Tham mưu xác định Chỉ số CCHC (PAR Index) các cơ quan, đơn vị, địa phương tham mưu UBND tỉnh công bố và xếp hạng Chỉ số CCHC đối với các cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn tỉnh.

- Chủ trì triển khai xác định và công bố chỉ số hài lòng về sự phục vụ của cơ quan hành chính Nhà nước (SIPAS) và dịch vụ công.

- Căn cứ vào điều kiện thực tiễn và nhu cầu quản lý, tham mưu UBND tỉnh sửa đổi, bổ sung và ban hành Bộ chỉ số theo dõi, đánh giá kết quả CCHC hàng năm của các cơ quan, đơn vị, địa phương; tăng cường khảo sát, đo lường mức độ hài lòng của người dân đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước ở địa phương, làm cơ sở ban hành các biện pháp chỉ đạo, điều hành nâng cao hiệu quả CCHC và chất lượng phục vụ người dân.

- Định kỳ báo cáo kết quả chậm nhất vào **ngày 20 hàng tháng** và **ngày 16 của các quý, 6 tháng, năm** báo cáo UBND tỉnh kết quả thực hiện các nhiệm vụ cải cách tổ chức bộ máy hành chính Nhà nước, xây dựng, nâng cao chất lượng đội ngũ CBCCVC.

d) Văn phòng UBND tỉnh

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan tham mưu UBND tỉnh triển khai cải cách TTHC và thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông; hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc, kiểm tra các đơn vị, địa phương thực hiện nghiêm túc các quy định thực hiện nhiệm vụ này. Định kỳ báo cáo kết quả chậm nhất vào **ngày 20 hàng tháng** và **ngày 16 của các quý, 6 tháng, năm** báo cáo UBND tỉnh về kết quả thực hiện các nhiệm vụ cải cách TTHC; thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông theo chức năng, nhiệm vụ phụ trách (*gửi về Sở Nội vụ*) để tổng hợp báo cáo tình hình thực hiện nhiệm vụ CCHC chung của tỉnh.

đ) Sở Tài chính

- Chủ trì, tham mưu UBND tỉnh thực hiện nhiệm vụ, giải pháp về thu hút đầu tư; giải ngân kế hoạch đầu tư vốn NSNN; phát triển doanh nghiệp; mức độ thực hiện các chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội do HĐND tỉnh giao; tỷ lệ tăng tổng sản phẩm trên địa bàn tỉnh (GRDP).

- Chủ trì, tham mưu UBND tỉnh thực hiện nhiệm vụ cải cách tài chính công; hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc, kiểm tra các đơn vị, địa phương thực hiện nhiệm vụ này. Định kỳ báo cáo UBND tỉnh (*gửi về Sở Nội vụ*) chậm nhất vào **ngày 20 hàng tháng** và **ngày 16 của các quý, 6 tháng, năm** về kết quả thực hiện các nhiệm vụ cải cách tài chính công để tổng hợp báo cáo tình hình thực hiện nhiệm vụ CCHC chung của tỉnh.

- Trên cơ sở đề nghị của các đơn vị căn cứ khả năng cân đối ngân sách, Sở Tài chính tham mưu UBND tỉnh giao dự toán cho các đơn vị để thực hiện công tác CCHC theo quy định.

e) Sở Khoa học và Công nghệ

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương cập nhật các TTHC đủ điều kiện để công khai lên Cổng Dịch vụ công quốc gia.

- Đẩy mạnh các hoạt động kiểm tra, theo dõi và tham mưu UBND tỉnh, Ban Chỉ đạo về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06 chỉ đạo kịp thời về việc hoạt động ứng dụng CNTT trong cơ quan hành chính Nhà nước trên địa bàn tỉnh.

Định kỳ báo cáo UBND tỉnh về kết quả thực hiện các nhiệm vụ xây dựng và phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số; báo cáo số liệu, số liệu lũy kế về lượng văn bản hành chính so với tổng lượng năm 2025 của toàn tỉnh (*gửi về Sở Nội vụ*) chậm nhất vào **ngày 20 hàng tháng** và **ngày 16 của các quý, 6 tháng, năm** để tổng hợp báo cáo tình hình thực hiện nhiệm vụ CCHC chung của tỉnh.

g) Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Y tế

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan triển khai nhiệm vụ nâng cao chất lượng dịch vụ hành chính công lĩnh vực giáo dục, y tế.

- Chủ trì triển khai thực hiện phương pháp đo lường mức độ hài lòng của người dân đối với dịch vụ y tế công, giáo dục công.

- Định kỳ báo cáo kết quả chậm nhất vào **ngày 20 hàng tháng** và **ngày 16 của các quý, 6 tháng, năm** báo cáo UBND tỉnh về kết quả thực hiện các nhiệm vụ (*gửi về Sở Nội vụ*) để tổng hợp báo cáo tình hình thực hiện nhiệm vụ CCHC chung của tỉnh.

h) Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch: Chủ trì, phối hợp với Báo và Phát thanh, Truyền hình Đắk Lắk, Cổng thông tin điện tử tỉnh, Trung tâm Truyền thông - Văn hóa - Thể thao xã, phường; đồng thời, phối hợp với Sở Nội vụ thực hiện công tác truyền thông về CCHC. Định kỳ báo cáo kết quả chậm nhất vào **ngày 16 của các quý, 6 tháng, năm** báo cáo UBND tỉnh về kết quả thực hiện các nhiệm vụ (*gửi về Sở Nội vụ*) để tổng hợp báo cáo tình hình thực hiện nhiệm vụ CCHC chung của tỉnh.

k) Đề nghị Báo và Phát thanh, Truyền hình Đắk Lắk

- Chủ động phối hợp với Sở Nội vụ và các cơ quan có liên quan để kịp thời thực hiện các chương trình phát sóng truyền hình, cập nhật tin, bài về công tác CCHC hàng ngày, hàng tuần trên sóng phát thanh và truyền hình tỉnh.

- Thường xuyên cải tiến và nâng cao chất lượng chuyên mục, chuyên trang CCHC; kịp thời đưa tin, ý kiến của người dân về CCHC; nêu gương điển hình trong thực hiện công tác CCHC trên địa bàn tỉnh.

i) Trung tâm Công nghệ và Cổng Thông tin điện tử tỉnh: Thường xuyên

cập nhật kịp thời thông tin về chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước và thông tin kịp thời về việc triển khai CCHC của tỉnh.

Trên đây là Kế hoạch Cải cách hành chính nhà nước năm 2026 của tỉnh Đắk Lắk. UBND tỉnh yêu cầu các Sở, ban, ngành và UBND các xã, phường nghiêm túc triển khai Kế hoạch này. Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị, địa phương kịp thời báo cáo UBND tỉnh (thông qua Sở Nội vụ) để xem xét, chỉ đạo./.

Nơi nhận:

- Bộ Nội vụ (Vụ CCHC);
- TT Tỉnh ủy; TT HĐND tỉnh;
- Ủy ban MTTQVN tỉnh;
- Chủ tịch và các PCT UBND tỉnh;
- CVP, các PCVP UBND tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành tỉnh;
- UBND các xã, phường;
- Báo và PT, TH Đắk Lắk;
- Trung tâm CN&CTTĐT tỉnh;
- Lưu: VT, NV(M_01b).

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Trương Công Thái

Phụ lục
KẾ HOẠCH CỤ THỂ TRIỂN KHAI CÁC NHIỆM VỤ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH NĂM 2026
(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày /12/2025 của UBND tỉnh Đắk Lắk)

STT	Nội dung, nhiệm vụ	Sản phẩm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện
I	CẢI CÁCH THỂ CHẾ				
1	Công tác xây dựng, ban hành, kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL				
1.1	Ban hành Kế hoạch công tác xây dựng, ban hành, kiểm tra, rà soát văn bản QPPL trên địa bàn tỉnh năm 2026	Kế hoạch	Sở Tư pháp	Các sở, ban, ngành	Tháng 12 năm 2025
1.2	Cập nhật đầy đủ văn bản QPPL do HĐND, UBND tỉnh ban hành trên Cơ sở dữ liệu văn bản pháp luật của tỉnh	Văn bản được cập nhật trên Cơ sở dữ liệu	Sở Tư pháp	Văn phòng UBND tỉnh, cơ quan chủ trì soạn thảo	Thường xuyên
1.3	Tự kiểm tra văn bản QPPL do UBND, Chủ tịch UBND tỉnh ban hành; kiểm tra theo thẩm quyền văn bản QPPL của HĐND, UBND cấp xã. HĐND, UBND cấp xã tự kiểm tra văn bản QPPL do cơ quan, đơn vị mình ban hành.	- Phiếu kiểm tra; - Báo cáo kết quả kiểm tra; - Báo cáo kết quả kiểm tra.	Sở Tư pháp	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Thường xuyên

STT	Nội dung, nhiệm vụ	Sản phẩm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện
1.4	Rà soát văn bản QPPL của HĐND, UBND, Chủ tịch UBND tỉnh khi có căn cứ rà soát; theo chuyên đề, lĩnh vực. HĐND, UBND cấp xã rà soát văn bản QPPL khi có căn cứ rà soát; theo chuyên đề, lĩnh vực.	Báo cáo hoặc số liệu thống kê kết quả thực hiện	Các sở, ban, ngành; UBND cấp xã	Cơ quan, đơn vị liên quan	Khi có căn cứ rà soát; theo kế hoạch rà soát chuyên đề của Chính phủ, bộ, ngành, UBND các cấp
1.5	Xử lý văn bản QPPL của HĐND, UBND, Chủ tịch UBND tỉnh không còn phù hợp phát hiện qua rà soát. Xử lý văn bản QPPL của HĐND, UBND cấp xã không còn phù hợp phát hiện qua rà soát.	Các văn bản của HĐND, UBND, Chủ tịch UBND tỉnh về bãi bỏ, sửa đổi, bổ sung, thay thế các văn bản không còn phù hợp. Các văn bản của HĐND, cấp xã về bãi bỏ, sửa đổi, bổ sung, thay thế các văn bản không còn phù hợp.	Các sở, ban, ngành; UBND cấp xã	Cơ quan, đơn vị liên quan	Trong năm 2026
1.6	Tập huấn bồi dưỡng nghiệp vụ công tác văn bản QPPL cho cán bộ làm công tác văn bản của tỉnh	Kế hoạch mở lớp; báo cáo kết quả thực hiện	Sở Tư pháp	Cơ quan, đơn vị liên quan	Trong năm 2026
1.7	Báo cáo công tác xây dựng, kiểm tra, rà soát văn bản QPPL	Báo cáo	Sở Tư pháp	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Quý IV năm 2026

STT	Nội dung, nhiệm vụ	Sản phẩm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện
2	Công tác tổ chức thi hành pháp luật				
2.1	Xây dựng Kế hoạch theo dõi việc thi hành văn bản QPPL	- Quyết định của UBND tỉnh ban hành Kế hoạch theo dõi việc thi hành văn bản QPPL năm 2026; - Báo cáo công tác tổ chức thi hành pháp luật năm 2026 của UBND tỉnh.	Sở Tư pháp	Các sở, ngành, có liên quan, UBND cấp xã	- Ban hành trong thời hạn 15 ngày, sau khi Thủ tướng Chính phủ ban hành kế hoạch theo dõi việc thi hành văn bản QPPL trong lĩnh vực trọng tâm, liên ngành. - Tham mưu ban hành báo cáo trong tháng 12/2026
2.2	Khảo sát về tình hình thi hành pháp luật trong lĩnh vực trọng tâm theo kế hoạch của UBND tỉnh	- Kế hoạch Khảo sát tình hình thi hành pháp luật trong lĩnh vực trọng tâm năm 2026; - Báo cáo kết quả khảo sát tình hình thi hành pháp luật theo Kế hoạch đã ban hành năm 2026	Sở Tư pháp	Các sở, ngành, có liên quan, UBND cấp xã	Quý III/2026
2.3	Kiểm tra công tác tổ chức thi hành pháp luật tại các đơn vị, địa phương theo kế hoạch của UBND tỉnh	- Quyết định thành lập Đoàn kiểm tra công tác tổ chức thi hành pháp luật - Kết luận kiểm tra tại các đơn vị, địa phương	Sở Tư pháp	Các sở, ngành có liên quan, UBND cấp xã	Quý IV/2026

STT	Nội dung, nhiệm vụ	Sản phẩm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện
2.4	Tổ chức tập huấn nghiệp vụ công tác tổ chức thi hành pháp luật tại các cơ quan, đơn vị trong tỉnh	- Báo cáo thực hiện kế hoạch công tác thi hành pháp luật năm 2026 của UBND tỉnh (số liệu cụ thể của lớp tập huấn được thể hiện trong báo cáo).	Sở Tư pháp	Các cơ quan, đơn vị trong tỉnh, UBND cấp xã	Quý III/2026
2.5	Báo cáo theo chuyên đề, đột xuất về tổ chức thi hành pháp luật theo yêu cầu của UBND tỉnh và các cơ quan Trung ương	Báo cáo của UBND tỉnh về tình hình thi hành pháp luật theo chuyên đề	Sở Tư pháp	Các sở, ngành, có liên quan, UBND cấp xã	Trong năm 2026
II	CẢI CÁCH TTHC				
3	Xây dựng và triển khai Kế hoạch kiểm soát TTHC và thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông năm 2026 trên địa bàn tỉnh	- Kế hoạch kiểm soát TTHC và thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trên địa bàn tỉnh năm 2026; - Báo cáo kết quả thực hiện (lồng ghép trong báo cáo CCHC, KSTTHC định kỳ)	Văn phòng UBND tỉnh	Các sở, ban, ngành; UBND cấp xã	Trong năm 2026
4	Xây dựng và triển khai Kế hoạch rà soát, đánh giá TTHC năm 2026 trên địa bàn tỉnh	- Kế hoạch rà soát, đánh giá TTHC trên địa bàn tỉnh; - Báo cáo kết quả triển khai.	Văn phòng UBND tỉnh	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Trong năm 2026
5	Triển khai thực hiện các hoạt động kiểm soát TTHC, thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong	Văn bản triển khai và báo cáo kết quả thực hiện	Văn phòng UBND tỉnh	Các sở, ban, ngành; UBND cấp xã	Trong năm 2026

STT	Nội dung, nhiệm vụ	Sản phẩm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện
	giải quyết TTHC trên địa bàn tỉnh				
6	Công bố TTHC mới ban hành, sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ theo văn bản QPPL của Trung ương (sau khi nhận được quyết định công bố của các bộ, ngành và của địa phương	Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh	Các sở, ban, ngành	Văn phòng UBND tỉnh	Trong năm 2026
7	Rà soát, đánh giá, đơn giản hóa TTHC	Văn bản triển khai và báo cáo kết quả thực hiện	Văn phòng UBND tỉnh	Các sở, ban, ngành; UBND cấp xã	Trong năm 2026
8	Thực hiện các quy định tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị về quy định về TTHC, giải quyết TTHC trên địa bàn tỉnh	- Các phản ánh kiến nghị; - Văn bản xử lý.	Các sở, ban, ngành; UBND cấp xã	Văn phòng UBND tỉnh	Trong năm 2026
9	Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng về nghiệp vụ kiểm soát TTHC cho các công chức làm đầu mối thực hiện nhiệm vụ kiểm soát TTHC trên địa bàn tỉnh; nghiệp vụ, kỹ năng giao tiếp cho đội ngũ công chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	- Kế hoạch mở lớp; - Báo cáo kết quả thực hiện.	Văn phòng UBND tỉnh	Các sở, ban, ngành; UBND cấp xã	Trong năm 2026

STT	Nội dung, nhiệm vụ	Sản phẩm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện
III	CẢI CÁCH TỔ CHỨC BỘ MÁY				
10	Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh giao biên chế công chức trong các cơ quan hành chính, số lượng người làm việc trong các ĐVSNCL, biên chế hội đặc thù và hợp đồng chuyên môn nghiệp vụ theo quy định trên địa bàn tỉnh năm 2026	Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh và tài liệu kiểm chứng khác (nếu có)	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành; các ĐVSNCL trực thuộc UBND tỉnh; UBND cấp xã	Trong năm 2026
11	Báo cáo Bộ Nội vụ tình hình thực hiện biên chế công chức, lượng người làm việc trong các ĐVSNCL năm 2025	Báo cáo và tài liệu kiểm chứng khác (nếu có)	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành; các ĐVSNCL trực thuộc UBND tỉnh; UBND cấp xã	Trong năm 2026
12	Báo cáo Kế hoạch biên chế công chức, số lượng người làm việc trong các ĐVSNCL năm 2026	Báo cáo và tài liệu kiểm chứng khác (nếu có)	Sở Nội vụ		Trong năm 2026
13	Hoàn thành việc sửa đổi, bổ sung, ban hành các quy định pháp luật, giải quyết triệt để các vướng mắc phát sinh để vận hành mô hình tổ chức chính quyền địa phương 2 cấp thông suốt, hiệu quả	Văn bản triển khai	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành; các ĐVSNCL trực thuộc UBND tỉnh; UBND cấp xã	Trong năm 2026

STT	Nội dung, nhiệm vụ	Sản phẩm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện
14	Rà soát, sắp xếp lại hệ thống các ĐVSNCL theo hướng tinh gọn, cơ cấu hợp lý và nâng cao hiệu quả hoạt động	Quyết định, báo cáo, kế hoạch và tài liệu kiểm chứng khác (nếu có)	Các sở, ban, ngành; các ĐVSNCL trực thuộc UBND tỉnh; UBND cấp xã	Sở Nội vụ	Trong năm 2026
15	Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn các cơ quan chuyên môn, các phòng ban chuyên môn thuộc UBND cấp xã theo đúng quy định và khi có hướng dẫn của Bộ, ngành lĩnh vực	Quyết định, báo cáo, kế hoạch và tài liệu kiểm chứng khác (nếu có)		Sở Nội vụ	Trong năm 2026
IV	CẢI CÁCH CÔNG VỤ				
16	Triển khai Kế hoạch đào tạo bồi dưỡng năm 2026	- Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh; - Báo cáo kết quả	Sở Nội vụ	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Trong năm 2026
17	Thanh tra việc thực hiện các quy định của pháp luật về tuyển dụng, sử dụng, quản lý công chức cấp xã; số lượng người làm việc trong các ĐVSNCL; công tác bổ nhiệm, bổ nhiệm lại và số lượng cấp phó viên chức giữ chức vụ lãnh đạo quản lý	Kết luận	Thanh tra tỉnh	Các sở, ngành liên quan; UBND cấp xã	Năm 2026

STT	Nội dung, nhiệm vụ	Sản phẩm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện
V	CẢI CÁCH TÀI CHÍNH CÔNG				
18	Triển khai thực hiện Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005 và Nghị định số 117/2013/NĐ-CP ngày 07/10/2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 130/2005/NĐ-CP về chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính đối với cơ quan hành chính	Báo cáo kết quả thực hiện	Sở Tài chính	Các sở, ban, ngành, UBND cấp xã	Trong năm 2026
19	Triển khai thực hiện Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/06/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của ĐVSNCL; Thông tư số 56/2022/TT-BTC ngày 16/09/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung về cơ chế tự chủ tài chính của ĐVSNCL; xử lý tài sản, tài chính khi tổ chức lại, giải thể ĐVSNCL	Báo cáo kết quả thực hiện	Sở Tài chính	Các sở, ban, ngành, các ĐVSNCL thuộc tỉnh và UBND cấp xã	Trong năm 2026

STT	Nội dung, nhiệm vụ	Sản phẩm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện
20	Thực hiện các quy định về phân cấp quản lý tài chính; kiểm tra, đánh giá định kỳ đối với các nhiệm vụ đã phân cấp cho các cơ quan chuyên môn cấp tỉnh và đơn vị hành chính cấp xã; xử lý hoặc kiến nghị xử lý các vấn đề về phân cấp phát hiện qua kiểm tra	Văn bản triển khai, hồ sơ kiểm tra, đánh giá định kỳ và xử lý các vấn đề qua kiểm tra	Sở Tài chính	Các sở, ban, ngành, UBND cấp xã	Trong năm 2026
21	Triển khai Kế hoạch sắp xếp, đổi mới các Công ty nông, lâm nghiệp thuộc UBND tỉnh quản lý giai đoạn	Báo cáo kết quả thực hiện	Sở Tài chính	Các sở, ban, ngành, UBND cấp xã	Trong năm 2026
VI	CHUYỂN ĐỔI SỐ TRONG CÁC CƠ QUAN HÀNH CHÍNH				
22	Phát triển các nền tảng, cơ sở dữ liệu	Báo cáo kết quả triển khai thực hiện Kế hoạch chuyển đổi số của tỉnh và tài liệu kiểm chứng khác (nếu có)	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban, ngành; UBND các xã, phường	Trong năm 2026
23	Cập nhật Kiến trúc Chính quyền điện tử / kiến trúc số tỉnh Đắk Lắk	Ban hành Kiến trúc Chính quyền điện tử / kiến trúc số tỉnh Đắk Lắk	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban, ngành; UBND các xã, phường	Trong năm 2026
24	Thuê hệ thống thông tin, giám sát đánh giá việc thực hiện nhiệm vụ theo 57-NQ/TW ở tỉnh	Hệ thống thông tin, giám sát đánh giá việc thực hiện nhiệm vụ theo 57-NQ/TW ở tỉnh	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban, ngành; UBND các xã, phường	Trong năm 2026

STT	Nội dung, nhiệm vụ	Sản phẩm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện
25	Triển khai hệ thống giám sát, điều hành thông minh của tỉnh, đảm bảo thông tin hiển thị trực quan trên Dashboard điều hành, quản lý, giám sát của tỉnh	hệ thống giám sát, điều hành thông minh của tỉnh, đảm bảo thông tin hiển thị trực quan trên Dashboard điều hành, quản lý, giám sát của tỉnh	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban, ngành; UBND các xã, phường	Trong năm 2026
26	Tổ chức cuộc thi trắc nghiệm trực tuyến tìm hiểu về chuyển đổi số tỉnh Đắk Lắk năm 2026	Tổ chức cuộc thi trắc nghiệm trực tuyến tìm hiểu về chuyển đổi số tỉnh Đắk Lắk năm 2026	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban, ngành; UBND các xã, phường	Trong năm 2026
27	Tỷ lệ các ứng dụng có dữ liệu dùng chung được kết nối, sử dụng qua Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu cấp tỉnh (LGSP)	Báo cáo kết quả triển khai thực hiện Kế hoạch chuyển đổi số của tỉnh và tài liệu kiểm chứng khác (nếu có)	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban, ngành; UBND các xã, phường	Trong năm 2026
28	Tỷ lệ số dịch vụ dữ liệu có trên Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia (NDXP) được đưa vào sử dụng chính thức	Báo cáo kết quả triển khai thực hiện Kế hoạch chuyển đổi số của tỉnh và tài liệu kiểm chứng khác (nếu có)	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban, ngành; UBND các xã, phường	Trong năm 2026
29	Phát triển các ứng dụng, dịch vụ trong nội bộ cơ quan nhà nước	Báo cáo kết quả triển khai thực hiện Kế hoạch chuyển đổi số của tỉnh và tài liệu kiểm chứng khác (nếu có)	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban, ngành; UBND các xã, phường	Trong năm 2026

STT	Nội dung, nhiệm vụ	Sản phẩm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện
30	Tỷ lệ xử lý văn bản, hồ sơ công việc trên môi trường mạng tại tỉnh	Tổng số văn bản trao đổi giữa các cơ quan hành chính nhà nước dưới dạng điện tử đạt 100% (trừ các văn bản mật)	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban, ngành; UBND các xã, phường	Trong năm 2026
31	Tỷ lệ gửi, nhận văn bản điện tử 3 cấp chính quyền	Phần mềm quản lý văn bản kết nối liên thông 3 cấp	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban, ngành; UBND các xã, phường	Trong năm 2026
32	Hoàn thiện, nâng cấp Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tập trung duy nhất của tỉnh, đáp ứng yêu cầu kết nối, chia sẻ dữ liệu với CSDL quốc gia về dân cư phục vụ xác thực, định danh điện tử, giải quyết TTHC, dịch vụ công và số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC	Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh được nâng cấp, hoàn thiện	Sở Khoa học và Công nghệ	Văn phòng UBND tỉnh; Các sở, ban, ngành; UBND cấp xã	Thường xuyên
33	Triển khai số hóa thành phần hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC	Hồ sơ được tạo, lưu giữ, chia sẻ dữ liệu điện tử theo quy định	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban, ngành; UBND các xã, phường	Trong năm 2026
34	Triển khai dịch vụ công trực tuyến toàn trình	100% dịch vụ công trực tuyến toàn trình đủ điều kiện được cung cấp trên Cổng Dịch vụ công quốc gia	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban, ngành	Trong năm 2026

STT	Nội dung, nhiệm vụ	Sản phẩm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện
35	Tăng tỷ lệ hồ sơ giải quyết trực tuyến của dịch vụ công trực tuyến toàn trình so với năm 2025	Báo cáo	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban, ngành; UBND các xã, phường	Trong năm 2026
36	Triển khai các nhiệm vụ của Đề án 06 trên địa bàn tỉnh đảm bảo chất lượng, hiệu quả và tiến độ đề ra.	Báo cáo, văn bản triển khai	Công an tỉnh	Các sở, ban, ngành; UBND các xã, phường	Trong năm 2026
37	Triển khai công tác bảo đảm an toàn, an ninh mạng phục vụ quá trình xây dựng và phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số.	Báo cáo, văn bản triển khai	Công an tỉnh	Các sở, ban, ngành; UBND các xã, phường	Trong năm 2026
VII	LĨNH VỰC MỨC ĐỘ THU HÚT ĐẦU TƯ; THỰC HIỆN GIẢI NGÂN KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ VỐN NSNN; MỨC ĐỘ PHÁT TRIỂN DOANH NGHIỆP; MỨC ĐỘ THỰC HIỆN CÁC CHỈ TIÊU PHÁT TRIỂN KT-XH DO HĐND TỈNH GIAO; TỶ LỆ TĂNG TỔNG SẢN PHẨM TRÊN ĐỊA BÀN (GRDP)				
38	Mức độ thu hút đầu tư của tỉnh	Báo cáo tình hình phát triển kinh tế - xã hội trong năm 2026	Sở Tài chính	Các sở, ban, ngành, địa phương và	Trong tháng 12/2026
39	Thực hiện giải ngân kế hoạch đầu tư vốn NSNN	Báo cáo tình hình phát triển kinh tế - xã hội trong năm 2026	Sở Tài chính	các đơn vị có liên quan	Trước 31/01/2027

STT	Nội dung, nhiệm vụ	Sản phẩm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện
40	Tỷ lệ doanh nghiệp thành lập mới trong năm	Báo cáo tình hình phát triển kinh tế - xã hội trong năm 2026	Sở Tài chính	Các sở, ban, ngành, địa phương và các đơn vị có liên quan	Trong tháng 12/2026
41	Mức độ thực hiện các Chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội do HĐND tỉnh giao	Báo cáo tình hình phát triển kinh tế - xã hội trong năm 2026	Sở Tài chính		Trong tháng 12/2026
42	Tỷ lệ tăng tổng sản phẩm trên địa bàn (GRDP)	Báo cáo tình hình phát triển kinh tế - xã hội trong năm 2026	Sở Tài chính		Trong tháng 12/2026
VIII	CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH CCHC				
43	Xây dựng và tổ chức thực hiện Kế hoạch CCHC năm 2026	- Kế hoạch CCHC 2026; - Báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch.	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành, UBND cấp xã	Năm 2026
44	Hướng dẫn, đôn đốc, theo dõi, đánh giá các Sở, ban, ngành, UBND các xã, phường triển khai thực hiện Kế hoạch CCHC năm 2026 đảm bảo chất lượng, hiệu quả	- Văn bản hướng dẫn thực hiện; - Báo cáo kết quả thực hiện công tác CCHC hàng quý và năm 2026.	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành và UBND cấp xã	Năm 2026
45	Xây dựng và tổ chức thực hiện Kế hoạch kiểm tra công tác CCHC năm 2026	- Kế hoạch kiểm tra CCHC do UBND tỉnh ban hành; - Báo cáo kết quả thực hiện; - Kết luận kiểm tra.	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành, UBND cấp xã	Năm 2026
46	Tổ chức các hoạt động tuyên truyền CCHC: Pa nô, thông điệp, diễn đàn,	Báo cáo kết quả thực hiện Kế hoạch tuyên truyền CCHC	Sở Nội vụ, Sở Khoa học và	Các sở, ban, ngành,	Năm 2026

STT	Nội dung, nhiệm vụ	Sản phẩm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện
	đối thoại, chương trình tuyên truyền tổng hợp tại các xã vùng sâu, vùng xa; chuyên mục, chuyên trang trên báo, đài...		Công nghệ, Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch, Báo và Phát thanh, Truyền hình Đắk Lắk	UBND cấp xã	
47	Theo dõi, chỉ đạo triển khai thực hiện hoàn thành đúng tiến độ 100% các nhiệm vụ được Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao cho UBND tỉnh; các nhiệm vụ UBND tỉnh, Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh giao cho các sở, ban, ngành, UBND cấp xã	Báo cáo kết quả	Văn phòng UBND tỉnh	Các cơ quan, đơn vị, địa phương	Năm 2026
48	Tổ chức Hội nghị chuyên đề về công tác CCHC năm 2026	Kết luận Hội nghị	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành, UBND cấp xã	Năm 2026
49	Tổ chức triển khai xác định chỉ số hài lòng của người dân về sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước 2026	Kế hoạch triển khai và báo cáo đánh giá sự hài lòng của người dân về sự phục vụ của cơ quan hành chính Nhà nước	Sở Nội vụ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; UBND cấp xã; đơn vị tư vấn	Năm 2026